

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Mút

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Long Đ, sinh năm 1985 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 26, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành L (Chết) và bà Nguyễn Thanh Minh N; bị cáo chưa có vợ con; anh, chị, em ruột có tất cả 01 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Ngày 30/8/2019 bị Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 28/11/2019 đã chấp hành xong quyết định); bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thanh Minh N, sinh năm 1964; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 26, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1966; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 8, khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1992; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Thuận Tiến C, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu Đứ, sinh năm 1995; Vắng mặt

Nơi cư trú: Khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 11, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Long Đ là người nghiện ma túy, sống chung với bà Nguyễn Thanh Minh N (mẹ ruột bị cáo), sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 26, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Để có tiền mua ma túy về sử dụng Đ đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trong nhà của bà N như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/10/2019 Lê Long Đ từ phường C về nhà tại tổ 26, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long khi về nhà thì không có ai, Đ đi ra nhà sau nhìn thấy 14 cái thao bằng kim loại, 11 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi của chị N để trong tủ nhôm không có khóa lại nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên bán để lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Đ lấy tất cả tài sản trên đem ra ngoài rồi kêu xe Honda khách vào chở Đ ngồi phía sau ôm những tài sản trên đến tiệm phế liệu của anh Trần Văn T, sinh năm 1966, cư ngụ: Tổ 8, khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 270.000 đồng rồi đến cổng số 2 thuộc xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long gặp người thanh niên (không biết rõ họ, tên, địa chỉ) mua chất ma túy sử dụng rồi đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/10/2019 chị N không có ở nhà Đ điện thoại cho Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997, cư trú tổ 11, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long kêu cầm tivi hiệu TCL của chị N để lấy tiền mua ma túy về sử dụng, H điện thoại cho Nguyễn Hữu Đứ, sinh năm 1995, cư trú: khóm 5, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long kêu cầm ti vi thì Đứ nói cho Nguyễn Văn G, sinh năm 1992, tổ 12, ấp Thuận Tiến C, xã T, thị xã B biết rồi Đứ và G lại nhà của Đ, Đứ vào nhà thấy Đ đang xem tivi, thấy Đứ bị cáo Đ rút chui điện tivi ra và ôm ra lộ cho G xem rồi cầm cho G với giá 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 07/10/2019 chị N về nhà phát hiện những tài sản trên bị mất nên đến Công an phường Cái Vồn trình báo sự việc.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 77/KL.ĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: "14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi, 01 cái tivi 42 in trị giá 4.193.125 đồng".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSBM ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Lê Long Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); đề nghị xử phạt bị cáo Lê Long Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Long Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, biên bản và kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lê Long Đ là người nghiện ma túy, sống cùng với mẹ ruột là bà Nguyễn Thanh Minh N tại tổ 26, khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng 14 giờ ngày 05/10/2019 lợi dụng bà N không có nhà Đ đã lấy trộm tài sản 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái

mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi đem bán cho anh Trần Văn T với số tiền 270.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/10/2019 Đ tiếp tục lấy trộm 01 cái tivi 42 in của bà N đem cầm cố cho anh Nguyễn Văn G với số tiền 1.000.000 đồng, cả hai lần lấy trộm tài sản của bà N bị cáo Đ đều mua ma túy về sử dụng. Qua kết luận định giá tài sản: 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi, 01 cái tivi 42 in có giá trị 4.193.125 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, am hiểu pháp luật, tuổi đời còn trẻ, có nhận thức nhưng lười lao động, bị cáo sống chung nhà mẹ bị cáo do tin tưởng bị cáo nên khi mẹ bị cáo đi vắng nhà bị cáo lợi dụng sơ hở mà lén lút lấy trộm tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại để đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân (bị hại là mẹ ruột bị cáo), hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi người phải tôn trọng nhưng bị cáo xem thường, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng đối với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản để thi hành.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Đối với 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi, 01 cái tivi 42 in Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị N, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Đ cầm tivi 42 in hiệu TCL cho anh Nguyễn Văn G thì anh G không có yêu cầu Đ trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 270.000 đồng mà Đ bán tài sản là 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi cho anh Trần Văn T, anh T không yêu cầu Đ trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Trần Văn T, Nguyễn Hữu Đứ, Nguyễn Văn G không biết số tài sản mà Đ cầm, bán là do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

Đối với người bán ma túy cho Đ thì Đ khai không rõ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Long Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: **Lê Long Đ** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho chị Nguyễn Thanh Minh N gồm: 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi, 01 cái tivi 42 in, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn G không có yêu cầu Đ trả lại 1.000.000 đồng tiền mua tivi 42 in hiệu TCL nên không đặt ra xem xét.

Chấp nhận việc anh Trần Văn T không có yêu cầu Đ trả lại 270.000 đồng tiền mua 14 cái thao bằng kim loại, 07 cái mâm bằng kim loại, 04 cái nồi bằng kim loại và 04 nắp đáy nồi nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Long Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an TVL;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thị Màu